

Số: /KH-UBND

Hung Đạo, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số năm 2026

Thực hiện kế hoạch số 1029/KH-SYT ngày 02/02/2026 của Sở Y tế thành phố Hà Nội về việc triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số năm 2026.

Thực hiện Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã Hưng Đạo về việc triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển xã Hưng Đạo năm 2026.

UBND xã Hưng Đạo ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số năm 2026 (gọi tắt là chiến dịch) cụ thể như sau.

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động lồng ghép cung cấp các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số nhằm duy trì mức sinh thay thế, nâng cao chất lượng dân số, góp phần hoàn thành tốt chỉ tiêu năm 2026.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- + 100% các thôn trên địa bàn xã thực hiện vận động thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và sinh đủ 2 con trước 35 tuổi.
- + Trên 50% nam, nữ thanh niên chuẩn bị kết hôn được tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.
- + Trên 60% nam, nữ thanh niên được tư vấn phòng tránh vô sinh.
- + 80% các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh sản, vị thành niên và thanh niên được cung cấp thông tin và thụ hưởng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai chiến dịch phải được thực hiện đồng bộ, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Nội dung tuyên truyền, vận động tập trung vào các nhóm đối tượng trọng tâm như: phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, cặp vợ chồng sinh con một bề, vị thành niên - thanh niên.

- Lòng ghép truyền thông với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tại Trạm Y tế; bảo đảm an toàn, đúng quy định chuyên môn.

- Phân công rõ nhiệm vụ và tăng cường sự phối hợp trong tổ chức thực hiện giữa Trạm Y tế và các ban ngành, đoàn thể.

- Bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu về: biện pháp tránh thai, khám phụ khoa, sàng lọc trước sinh – sơ sinh, tư vấn tiền hôn nhân... theo kế hoạch năm 2026.

- Thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ, đúng thời gian quy định.

II. ĐỊA BÀN VÀ THỜI GIAN TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH

1. Địa bàn:

Chiến dịch triển khai trên toàn xã và được tổ chức tại các Điểm Y tế, Khoa khám bệnh thuộc Trạm Y tế xã Hưng Đạo.

Chiến dịch tổ chức làm 2 đợt:

- Đợt I: Tổ chức trong thời gian từ 01/4/2026 - 28/04/2026.

- Đợt II: Tổ chức triển khai khi đợt I chưa hoàn thành chỉ tiêu chiến dịch.

Kết thúc chiến dịch đợt II trước ngày 25/11/2026.

Tại mỗi điểm triển khai chiến dịch được tổ chức trong khoảng thời gian phù hợp với tình hình thực tế gồm các hoạt động chủ yếu sau:

+ Lập danh sách đối tượng có nhu cầu thực hiện dịch vụ.

+ Tuyên truyền, tư vấn, vận động đối tượng.

+ Lập danh sách đối tượng đăng ký thực hiện các dịch vụ trong chiến dịch.

III. ĐỐI TƯỢNG

- Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, chú trọng các cặp vợ chồng đã sinh 1 con và chưa có ý định sinh thêm con.

- Các đối tượng đặc thù: Vị thành niên, thanh niên; nam nữ chuẩn bị kết hôn; Công nhân, người lao động thuộc các cơ quan, nhà máy, cơ sở kinh doanh... đóng trên địa bàn. (Lưu ý: Mời đúng đối tượng tham gia chiến dịch, không mời người già, phụ nữ ngoài độ tuổi sinh đẻ...)

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU CỦA CHIẾN DỊCH

1. Hoạt động tuyên truyền, vận động

- Đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Thành phố Hà Nội về công tác dân số và phát triển.

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế, đặc biệt là quyền và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, mỗi cặp vợ chồng trong việc sinh con, chăm sóc sức khỏe sinh sản theo Điều 13 Luật Dân số số 113/2025/QH15, theo đó “Mỗi cặp vợ chồng, cá nhân có quyền quyết định về thời gian sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với lứa tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, thu nhập và nuôi dạy con của mỗi cá nhân, cặp vợ chồng trên cơ sở bình đẳng”, “Bảo vệ sức khỏe, thực hiện các biện pháp phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và thực hiện biện pháp khác liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản”.

- Thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ 2 con; tuyên truyền, vận động về lợi ích của việc sinh đủ 2 con; các yếu tố bất lợi của việc kết hôn muộn, sinh con quá muộn; sinh ít con đối với mỗi cá nhân, gia đình và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương. Khẩu hiệu “Mỗi gia đình, cặp vợ chồng sinh đủ 2 con”.

- Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề vận động nam, nữ thanh niên không kết hôn muộn, không sinh con muộn, mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 2 con và nuôi dạy con tốt, tạo môi trường thuận lợi để nam, nữ thanh niên giao lưu, kết bạn, tìm hiểu, hẹn hò và tiến tới hôn nhân; nâng cao hiểu biết về tránh thai, tình dục an toàn, kỹ năng sống.

- Tuyên truyền cho vị thành niên, thanh niên về phòng tránh mang thai ngoài ý muốn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, hiểu biết và lựa chọn sử dụng các biện pháp tránh thai phù hợp.

- Truyền thông tư vấn cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ về việc lựa chọn các biện pháp tránh thai phù hợp; tư vấn về chăm sóc sức khỏe sinh sản/Kế hoạch hóa gia đình (SKSS/KHHGD)...Tăng cường công tác tuyên truyền, quảng bá tiếp thị xã hội và xã hội hóa các sản phẩm CSSKSS/KHHGD.

- Tuyên truyền các nội dung về dân số và phát triển như kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh, sàng lọc khiếm thính, tìm bẩm sinh, sàng lọc bệnh tan máu bẩm sinh, tư vấn và khám sức khỏe

trước khi kết hôn, kiến thức về dinh dưỡng nhằm nâng cao tầm vóc, thể lực, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi...

2. Hoạt động cung cấp dịch vụ kỹ thuật

- Chuẩn bị nguồn nhân lực tham gia tổ chức triển khai chiến dịch; tổ chức họp triển khai chiến dịch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; huy động nguồn nhân lực bao gồm cán bộ y tế, dân số và các ban ngành đoàn thể tham gia vào công tác vận động, tư vấn cung cấp dịch vụ kỹ thuật trong những ngày chiến dịch.

- Đảm bảo thuốc thiết yếu, trang thiết bị, dụng cụ y tế và các điều kiện cần thiết phục vụ chiến dịch đầy đủ và kịp thời. Thống nhất với các tổ chức, cá nhân có liên quan về thời gian, địa điểm và các dịch vụ triển khai trong chiến dịch. Thông báo danh mục kỹ thuật và công khai giá dịch vụ niêm yết tại địa bàn triển khai chiến dịch; tổ chức cung cấp dịch vụ cho đối tượng đăng ký nhu cầu thực hiện dịch vụ trong chiến dịch.

- Tư vấn và cung cấp các gói dịch vụ trong chiến dịch như: Tư vấn và khám sức khỏe cho nam, nữ trước khi kết hôn; Khám, điều trị phụ khoa và các bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản; tư vấn và khám sàng lọc vô sinh; sàng lọc ung thư đường sinh sản; cung cấp các biện pháp tránh thai; sàng lọc trước sinh cho phụ nữ mang thai;...

3. Giám sát, kiểm tra

BCĐ công tác Dân số và Phát triển xã tổ chức giám sát, kiểm tra thực hiện chiến dịch. Nội dung kiểm tra giám sát tập trung vào công tác chuẩn bị, tiến độ triển khai các hoạt động, tổ chức tuyên truyền, vận động đối tượng; chất lượng dịch vụ và kết quả cung cấp các dịch vụ trong chiến dịch. Đặc biệt là chuẩn bị các điều kiện để triển khai cung cấp dịch vụ tại các điểm y tế; phát hiện kịp thời những khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ và hỗ trợ, xử lý.

V. KINH PHÍ TRIỂN KHAI CHIẾN DỊCH

Kinh phí tổ chức các hoạt động chiến dịch từ nguồn kinh phí giao cho Trạm Y tế năm 2026 và các nguồn kinh phí xã hội hóa khác.

Các nội dung và định mức chi cho hoạt động chiến dịch đảm bảo theo các quy định hiện hành về công tác tài chính.

VI. THỐNG KÊ BÁO CÁO

- Thực hiện chế độ thống kê báo cáo thống nhất theo nguyên tắc: Kết quả thực hiện các dịch vụ chỉ bao gồm số người thực hiện trong những ngày tổ chức chiến dịch tại địa bàn chiến dịch; tỷ lệ % theo chỉ tiêu chiến dịch. Danh sách

người thực hiện các dịch vụ trong chiến dịch phải thống nhất, lưu lại trạm y tế xã để quản lý, theo dõi.

- Kết thúc chiến dịch Trạm Y tế tổng hợp và đánh giá kết quả triển khai chiến dịch, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và báo cáo kết quả theo đúng kế hoạch tiên độ của đơn vị (*biểu mẫu phụ lục 2*):

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế (đơn vị thường trực)

- Tham mưu UBND xã xây dựng và ban hành Kế hoạch triển khai chiến dịch; dự trù kinh phí; giao chỉ tiêu cụ thể cho từng thôn theo phụ lục kèm theo.

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và chỉ đạo cộng tác viên dân số tổ chức rà soát, lập danh sách, vận động đối tượng đăng ký tham gia các gói dịch vụ trong chiến dịch.

- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, vật tư, phương tiện tránh thai; bố trí nhân lực bảo đảm triển khai các dịch vụ an toàn, đúng quy định chuyên môn.

- Tổ chức cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; bảo đảm chất lượng và an toàn cho người sử dụng dịch vụ.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông trước, trong và sau chiến dịch: treo băng rôn, khẩu hiệu; phát thanh trên hệ thống loa truyền thanh; tổ chức nói chuyện chuyên đề, tư vấn trực tiếp; cấp phát tờ rơi, tài liệu truyền thông...

- Tổ chức hội nghị triển khai và tổng kết chiến dịch; đánh giá kết quả thực hiện, rút kinh nghiệm.

- Tổng hợp số liệu, cập nhật thông tin đầy đủ, thực hiện chế độ báo cáo theo quy định; gửi UBND xã và cơ quan chuyên môn cấp trên đúng thời gian. Đồng thời lưu trữ, quản lý hồ sơ, danh sách đối tượng tham gia chiến dịch theo quy định.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã chỉ đạo, đôn đốc triển khai các hoạt động của chiến dịch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Phối hợp với Trạm Y tế và các đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện chiến dịch tại các thôn.

- Huy động, phối hợp các ban, ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện các gói dịch vụ trong chiến dịch.

- Tổng hợp, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã về mục đích, ý nghĩa, nội dung và thời gian triển khai chiến dịch.

- Xây dựng tin, bài, chuyên mục truyền thông về dân số và phát triển; chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; nâng cao chất lượng dân số năm 2026.

- Phối hợp với Trạm Y tế bảo đảm thời lượng phát thanh trước, trong và sau chiến dịch.

4. UBMTTQ Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã; các thôn trên địa bàn xã

+ *Hội Liên hiệp Phụ nữ xã:*

Chỉ đạo các chi hội tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đặc biệt là phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, các cặp vợ chồng sinh con một bề hoặc có nhu cầu sử dụng dịch vụ, tích cực tham gia chiến dịch; phối hợp rà soát, lập danh sách đối tượng.

+ *Hội Cựu chiến binh và Hội Nông dân:*

Phối hợp với các thôn đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên và gia đình gương mẫu thực hiện chính sách Dân số và phát triển; động viên con, cháu trong độ tuổi tham gia các hoạt động của chiến dịch.

+ *UBMTTQVN xã, Hội Người cao tuổi và các đoàn thể:*

Chỉ đạo Ban Công tác Mặt trận ở các thôn, các chi hội tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân; phát huy vai trò nêu gương của người cao tuổi trong việc vận động con cháu thực hiện tốt chính sách dân số, tham gia các hoạt động của chiến dịch.

+ *Đoàn thanh niên:*

Tổ chức tuyên truyền trong đoàn viên, thanh niên về chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; vận động tham gia các buổi sinh hoạt chuyên đề, tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

+ *Bí thư, trưởng thôn:* Tổ chức họp triển khai các chỉ tiêu được giao; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; phối hợp với cộng tác viên dân số rà soát, lập danh sách và vận động các nhóm đối tượng như: cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ; vị thành niên, thanh niên; nam, nữ chuẩn bị kết hôn... tham gia đầy đủ các hoạt động trong chiến dịch; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện tại thôn.

Trên đây là kế hoạch triển khai chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số năm 2026. Ủy ban nhân dân xã đề nghị các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Hà Nội;
- Chi cục DSTE&PCTNXH; (đề b/c)
- TT ĐU-HĐND xã;
- Chủ tịch UBND xã;
- Các PCT UBND xã;
- UB MTTQ Việt Nam xã;
- Các TV BCĐ công tác DS&PT; (đề th/hiện)
- Các cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Trưởng các thôn dân cư;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đỗ Hồng Sơn

PHỤ LỤC 1: BIỂU MẪU XÂY DỰNG CHỈ TIÊU TRONG CHIẾN DỊCH

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 02 năm 2026 của UBND xã Hưng Đạo)

1. Thông tin chung

STT	Nội dung	Toàn xã	Địa bàn chiến dịch
1	Dân số	48.154	48.154
2	Số phụ nữ 15-49 tuổi	13.786	13.786
3	Số phụ nữ 15-49 tuổi có chồng	7.774	7.774
4	Số cặp vợ chồng sinh đủ 2 con	3.478	3.478
5	Tỷ lệ cặp vợ chồng sinh đủ 2 con	44,7	44,7

2. Chỉ tiêu các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số trong chiến dịch năm 2026 (Có bảng phân bổ kèm theo)

3. Kế hoạch gói dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trong chiến dịch năm 2026 (Có bảng phân bổ kèm theo)

4. Kế hoạch tuyên truyền vận động thanh niên kết hôn trước 30 tuổi và sinh đủ 2 con trước 35 tuổi (Có bảng phân bổ kèm theo)

5. Kế hoạch hoạt động truyền thông tại địa bàn chiến dịch năm 2025

TT	Tên đơn vị	Mít tinh cổ động/Hội nghị triển khai - Tổng kết		Tư vấn nói chuyện chuyên đề về CSSKSS/KHH GD		Văn nghệ, video		Truyền thanh (lần)	Pa nô, khẩu hiệu	Tài liệu truyền thông
		Số cuộc	Số đối tượng	Số cuộc	Số đối tượng	Số cuộc	Số đối tượng			
1	Xã Hưng Đạo	1	80	3	120	0	0	10	9	1.250

6. Kế hoạch kinh phí đầu tư cho chiến dịch năm 2026

TT	Các hoạt động	Nguồn ngân sách nhà nước cấp	Nguồn X/P hỗ trợ	Nguồn khác	Tổng
1	Truyền thông trước, trong chiến dịch	6.300.000			6.300.000
Tổng số					6.300.000

7. Lịch dự kiến tổ chức chiến dịch năm 2026

STT	Địa bàn	Ngày thực hiện chiến dịch
1	Điểm trạm Y tế	07/04/2026 (Thứ ba)
2	Điểm Y tế Đại Thành	09/04/2026(Thứ năm)
3	Điểm Y tế Đồng Quang	10/04/2026 (Thứ sáu)